

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
Trường THPT TRẦN QUANG KHAI  
Tổ bộ môn: TIN HỌC

## §8

# BIỂU MẪU

GVHD: Vũ Trường

Lớp: 12<sup>A</sup>..... – Tiết: .....

Ngày: .....

Bài dạy điện từ Tin học Lớp 12

Ví dụ: CSDL QuanLi\_HS (BTTH3 – SGK<sub>48</sub>)

| MaSo | HoDem       | Ten   | GT  | Ngaysinh   | DonVien                             | DiaChi           | To | Toan | Li  | Hoa  | Van | Tin |
|------|-------------|-------|-----|------------|-------------------------------------|------------------|----|------|-----|------|-----|-----|
| 1    | Nguyễn      | An    | Nam | 12/08/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 6 Nghĩa Tân      | 1  | 7.2  | 8.5 | 10.0 | 7.0 | 8.4 |
| 2    | Trần Văn    | Giang | Nam | 21/03/1990 | <input type="checkbox"/>            | 12 Dịch Vọng     | 2  | 10.0 | 9.6 | 9.5  | 8.7 | 8.0 |
| 3    | Lê Minh     | Thu   | Nữ  | 05/03/1991 | <input type="checkbox"/>            | 6 Mai Dịch       | 2  | 8.3  | 9.0 | 8.3  | 8.2 | 9.3 |
| 4    | Đoàn Mai    | Chi   | Nữ  | 14/02/1990 | <input type="checkbox"/>            | 78 Liễu Giai     | 1  | 7.4  | 8.7 | 9.4  | 9.3 | 8.0 |
| 5    | Hồ Minh     | Bà    | Nam | 30/07/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 45 Cầu Giấy      | 3  | 8.0  | 8.0 | 6.3  | 9.0 | 9.0 |
| 6    | Nguyễn Xuân | Minh  | Nam | 12/06/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 34 Lê hồng Phong | 4  | 8.0  | 7.0 | 9.5  | 7.0 | 9.5 |
| 7    | Trần Thanh  | Mai   | Nữ  | 12/06/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 32 Giảng Võ      | 1  | 9.0  | 8.0 | 8.9  | 7.3 | 5.0 |
| 8    | Nguyễn Minh | Nam   | Nam | 14/02/1990 | <input checked="" type="checkbox"/> | 231 Hào Nam      | 3  | 8.0  | 6.1 | 6.4  | 8.2 | 9.4 |
| 9    | Hoàng Xuân  | Thanh | Nữ  | 27/12/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 123 Giảng Võ     | 1  | 9.3  | 8.9 | 9.0  | 7.8 | 6.3 |

Để thuận tiện cho việc nhập, sửa dữ liệu trực tiếp chúng ta sử dụng cách nào?

Mặc dù có thể dùng bảng để thực hiện nhập và sửa dữ liệu trực tiếp nhưng đối với người sử dụng nói chung thì cách này không được thuận tiện.

Ví dụ: CSDL QuanLi\_HS (BTTH3 – SGK<sub>48</sub>)

| MaSo | HoDem       | Ten   | GT  | Ngaysinh   | DonVien                             | DiaChi           | To | Toan | Li  | Hoa  | Van | Tin |
|------|-------------|-------|-----|------------|-------------------------------------|------------------|----|------|-----|------|-----|-----|
| 1    | Nguyễn      | An    | Nam | 12/08/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 6 Nghĩa Tân      | 1  | 7.2  | 8.5 | 10.0 | 7.0 | 8.4 |
| 2    | Trần Văn    | Giang | Nam | 21/03/1990 | <input type="checkbox"/>            | 12 Dịch Vọng     | 2  | 10.0 | 9.6 | 9.5  | 8.7 | 8.0 |
| 3    | Lê Minh     | Thu   | Nữ  | 05/03/1991 | <input type="checkbox"/>            | 6 Mai Dịch       | 2  | 8.3  | 9.0 | 8.3  | 8.2 | 9.3 |
| 4    | Đoàn Mai    | Chi   | Nữ  | 14/02/1990 | <input type="checkbox"/>            | 78 Liễu Giai     | 1  | 7.4  | 8.7 | 9.4  | 9.3 | 8.0 |
| 5    | Hồ Minh     | Bà    | Nam | 30/07/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 45 Cầu Giấy      | 3  | 8.0  | 8.0 | 6.3  | 9.0 | 9.0 |
| 6    | Nguyễn Xuân | Minh  | Nam | 12/06/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 34 Lê hồng Phong | 4  | 8.0  | 7.0 | 9.5  | 7.0 | 9.5 |
| 7    | Trần Thanh  | Mai   | Nữ  | 12/06/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 32 Giảng Võ      | 1  | 9.0  | 8.0 | 8.9  | 7.3 | 5.0 |
| 8    | Nguyễn Minh | Nam   | Nam | 14/02/1990 | <input checked="" type="checkbox"/> | 231 Hào Nam      | 3  | 8.0  | 6.1 | 6.4  | 8.2 | 9.4 |
| 9    | Hoàng Xuân  | Thanh | Nữ  | 27/12/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 123 Giảng Võ     | 1  | 9.3  | 8.9 | 9.0  | 7.8 | 6.3 |

Nếu không muốn hiển thị tất cả các trường có trong bảng thì xử lý như thế nào?

Ví dụ: CSDL QuanLi\_HS (BTTH3 – SGK<sub>48</sub>)

| MaSo | HoDem       | Ten   | GT  | Ngaysinh   | DonVien                             | DiaChi           | To | Toan | Li  | Hoa  | Van | Tin |
|------|-------------|-------|-----|------------|-------------------------------------|------------------|----|------|-----|------|-----|-----|
| 1    | Nguyễn      | An    | Nam | 12/08/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 6 Nghĩa Tân      | 1  | 7.2  | 8.5 | 10.0 | 7.0 | 8.4 |
| 2    | Trần Văn    | Giang | Nam | 21/03/1990 | <input type="checkbox"/>            | 12 Dịch Vọng     | 2  | 10.0 | 9.6 | 9.5  | 8.7 | 8.0 |
| 3    | Lê Minh     | Thu   | Nữ  | 05/03/1991 | <input type="checkbox"/>            | 6 Mai Dịch       | 2  | 8.3  | 9.0 | 8.3  | 8.2 | 9.3 |
| 4    | Đoàn Mai    | Chi   | Nữ  | 14/02/1990 | <input type="checkbox"/>            | 78 Liễu Giai     | 1  | 7.4  | 8.7 | 9.4  | 9.3 | 8.0 |
| 5    | Hồ Minh     | Bà    | Nam | 30/07/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 45 Cầu Giấy      | 3  | 8.0  | 8.0 | 6.3  | 9.0 | 9.0 |
| 6    | Nguyễn Xuân | Minh  | Nam | 12/06/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 34 Lê hồng Phong | 4  | 8.0  | 7.0 | 9.5  | 7.0 | 9.5 |
| 7    | Trần Thanh  | Mai   | Nữ  | 12/06/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 32 Giảng Võ      | 1  | 9.0  | 8.0 | 8.9  | 7.3 | 5.0 |
| 8    | Nguyễn Minh | Nam   | Nam | 14/02/1990 | <input checked="" type="checkbox"/> | 231 Hào Nam      | 3  | 8.0  | 6.1 | 6.4  | 8.2 | 9.4 |
| 9    | Hoàng Xuân  | Thanh | Nữ  | 27/12/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 123 Giảng Võ     | 1  | 9.3  | 8.9 | 9.0  | 7.8 | 6.3 |

Trong trường hợp có nhiều bảng, muốn hiển thị các trường từ nhiều bảng khác nhau, chúng ta xử lý như thế nào?

Ví dụ: CSDL QuanLi\_HS (BTTH3 – SGK<sub>48</sub>)

| MaSo | HoDem       | Ten   | GT  | Ngaysinh   | DonVien                             | DiaChi           | To | Toan | Li  | Hoa  | Van | Tin |
|------|-------------|-------|-----|------------|-------------------------------------|------------------|----|------|-----|------|-----|-----|
| 1    | Nguyễn      | An    | Nam | 12/08/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 6 Nghĩa Tân      | 1  | 7.2  | 8.5 | 10.0 | 7.0 | 8.4 |
| 2    | Trần Văn    | Giang | Nam | 21/03/1990 | <input type="checkbox"/>            | 12 Dịch Vọng     | 2  | 10.0 | 9.6 | 9.5  | 8.7 | 8.0 |
| 3    | Lê Minh     | Thu   | Nữ  | 05/03/1991 | <input type="checkbox"/>            | 6 Mai Dịch       | 2  | 8.3  | 9.0 | 8.3  | 8.2 | 9.3 |
| 4    | Đoàn Mai    | Chi   | Nữ  | 14/02/1990 | <input type="checkbox"/>            | 78 Liễu Giai     | 1  | 7.4  | 8.7 | 9.4  | 9.3 | 8.0 |
| 5    | Hồ Minh     | Bà    | Nam | 30/07/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 45 Cầu Giấy      | 3  | 8.0  | 8.0 | 6.3  | 9.0 | 9.0 |
| 6    | Nguyễn Xuân | Minh  | Nam | 12/06/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 34 Lê hồng Phong | 4  | 8.0  | 7.0 | 9.5  | 7.0 | 9.5 |
| 7    | Trần Thanh  | Mai   | Nữ  | 12/06/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 32 Giảng Võ      | 1  | 9.0  | 8.0 | 8.9  | 7.3 | 5.0 |
| 8    | Nguyễn Minh | Nam   | Nam | 14/02/1990 | <input checked="" type="checkbox"/> | 231 Hào Nam      | 3  | 8.0  | 6.1 | 6.4  | 8.2 | 9.4 |
| 9    | Hoàng Xuân  | Thanh | Nữ  | 27/12/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 123 Giảng Võ     | 1  | 9.3  | 8.9 | 9.0  | 7.8 | 6.3 |

Để dễ dàng bố trí các trường theo cách hợp lý hơn, ngoài ra cũng có thể không hiển thị tất cả các trường và có thể hiển thị các trường từ nhiều bảng khác nhau, ta sẽ sử dụng biểu mẫu.

1> Khái niệm biểu mẫu (Form)

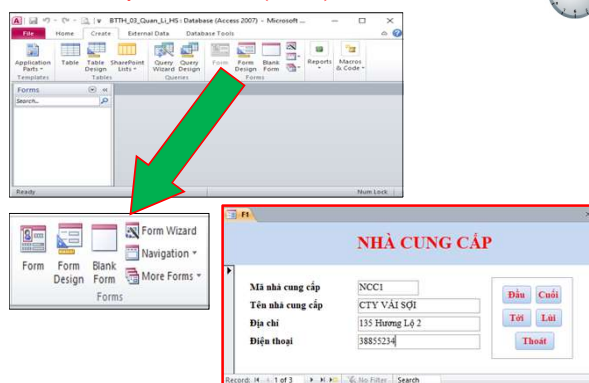
Em hiểu thế nào là biểu mẫu?

☐ **Biểu mẫu** là một loại đối tượng trong Access được thiết kế để:

- Hiện thị dữ liệu trong bảng dưới dạng thuận tiện để xem, nhập và sửa dữ liệu.
- Thực hiện các thao tác thông qua các nút lệnh (do người thiết kế tạo ra).

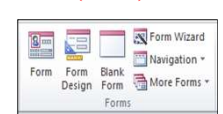
☐ **Biểu mẫu** có thể được hiển thị như một trang dữ liệu gồm các hàng và cột nhưng biểu mẫu còn có thể hiển thị từng bản ghi.

### 1> Khái niệm biểu mẫu (Form)



The image shows the Microsoft Access 2007 interface. The 'Forms' ribbon is highlighted, showing options like 'Form Wizard', 'Form Design', 'Blank Form', and 'More Forms'. A green arrow points from the 'Forms' ribbon to a sample form titled 'NHÀ CUNG CẤP'. The form contains fields for 'Mã nhà cung cấp' (NCCI), 'Tên nhà cung cấp' (CTY VAI SƠ), 'Địa chỉ' (135 Hương Lộ 2), and 'Điện thoại' (38855234). There are also buttons for 'Đầu', 'Cuối', 'Trở Lại', and 'Thoát'.

### 1> Khái niệm biểu mẫu (Form)

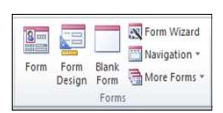


The image shows the 'Forms' ribbon in Microsoft Access 2007. The ribbon includes options for 'Form Wizard', 'Form Design', 'Blank Form', and 'More Forms'.

**Form:** Access tự tạo một Form từ một Table hoặc Query được chọn trong khung Navigation Pane thì khi click nút Form, Form mới sẽ tự động tạo ra với nguồn dữ liệu là Table hoặc Query đó.

**Form Design:** Tạo ra một Form mới trống và hiển thị nó trong chế độ Design View. Nếu một Table hoặc Query được chọn trong khung Navigation Pane thì khi click nút Form Design, Form mới sẽ tự động bị ràng buộc với nguồn dữ liệu là Table hoặc Query đó.

### 1> Khái niệm biểu mẫu (Form)

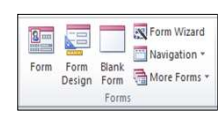


The image shows the 'Forms' ribbon in Microsoft Access 2007. The ribbon includes options for 'Form Wizard', 'Form Design', 'Blank Form', and 'More Forms'.

**Blank Form:** Tạo ra một Form trống, Form mới không bị ràng buộc với một nguồn dữ liệu và nó sẽ mở ra trong chế độ Layout View. Cần phải chỉ định một nguồn dữ liệu (bảng hoặc truy vấn) và thiết kế Form bằng cách thêm các điều khiển từ Field List.

**Form Wizard:** Access hỗ trợ các bước để thiết kế Form đơn giản. Wizard sẽ yêu cầu các nguồn dữ liệu, chọn các Field hiển thị trên Form và cho phép chọn Layout cho Form mới.

### 1> Khái niệm biểu mẫu (Form)



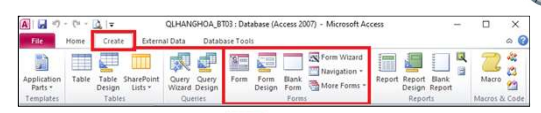
The image shows the 'Forms' ribbon in Microsoft Access 2007. The ribbon includes options for 'Form Wizard', 'Form Design', 'Blank Form', and 'More Forms'.

**Navigation Form:** là một Form đặc biệt hoàn toàn mới trong Access 2010, nhằm thiết kế Form dạng Navigation User, cho phép người dùng dễ dàng di chuyển giữa các thành phần trong Form.

### 1> Khái niệm biểu mẫu (Form)

- Biểu mẫu** là một loại đối tượng trong Access được thiết kế để:
  - Hiện thị dữ liệu trong bảng dưới dạng thuận tiện để xem, nhập và sửa dữ liệu.
  - Thực hiện các thao tác thông qua các nút lệnh (do người thiết kế tạo ra).
- Biểu mẫu** có thể được hiển thị như một trang dữ liệu gồm các hàng và cột nhưng biểu mẫu còn có thể hiển thị từng bản ghi.

### 2> Tạo biểu mẫu mới



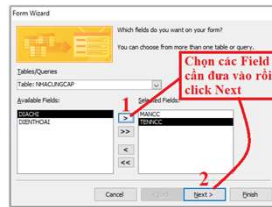
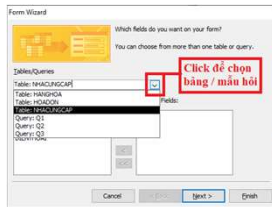
The image shows the 'Forms' ribbon in Microsoft Access 2007. The ribbon includes options for 'Form Wizard', 'Form Design', 'Blank Form', and 'More Forms'.

- Ba cách hay sử dụng nhất là:
  - Cách 1:** Click **Create** => **Form** (để tạo một Single Form).
  - Cách 2:** Click **Create** => **Form Design** (để tự thiết kế biểu mẫu).
  - Cách 3:** Click **Create** => **Form Wizard** (để dùng thuật sĩ).
- Chúng ta sẽ dùng cách 3 để tạo biểu mẫu.

## 2> Tạo biểu mẫu mới

### Tạo biểu mẫu mới

- **Bước 1:** Click Create => Form Wizard.
- **Bước 2:** Chọn bảng (hoặc mẫu hỏi) từ ô Tables/Queries.
- **Bước 3:** Chọn các trường đưa vào biểu mẫu từ ô Available Fields.

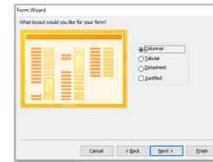


13

## 2> Tạo biểu mẫu mới

### Tạo biểu mẫu mới

- **Bước 4:** Chọn cách bố trí (định dạng) biểu mẫu rồi click Next.



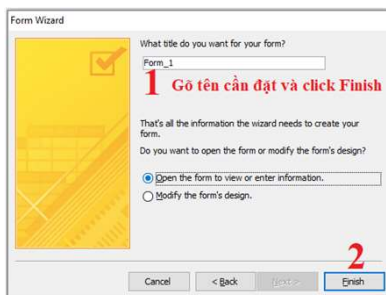
- **Columnar:** Tiêu đề nằm ở cột bên trái, nội dung nằm ở cột bên phải, xem kẻ nhau.
- **Tabular:** Tiêu đề nằm ở hàng đầu tiên, nội dung nằm ở các hàng phía dưới.
- **Datasheet:** Tiêu đề nằm ở cột đầu tiên bên trái và hàng đầu tiên trên cùng.
- **Justified:** Tiêu đề nằm ở hàng trên, nội dung nằm ở hàng dưới, xem kẻ nhau.

14

## 2> Tạo biểu mẫu mới

### Tạo biểu mẫu mới

- **Bước 5:** Nhập tên cho biểu mẫu.
- **Bước 6:** Cuối cùng click Finish (kết thúc).



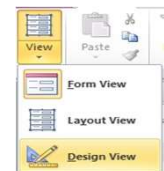
15

## 2> Tạo biểu mẫu mới

### Tạo biểu mẫu mới



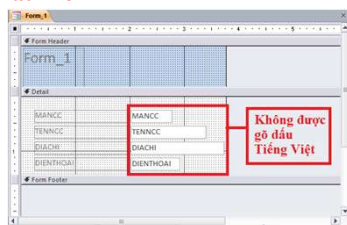
- **Biểu mẫu** mới tạo xong chưa giống như yêu cầu, cần phải chỉnh sửa lại cho đúng theo yêu cầu.
- Chuyển sang chế độ thiết kế để chỉnh sửa lại biểu mẫu.



16

## 2> Tạo biểu mẫu mới

### Chỉnh sửa biểu mẫu

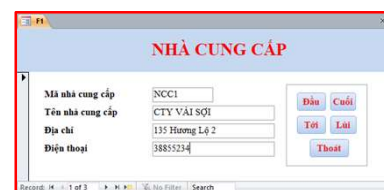


- Trong chế độ thiết kế của biểu mẫu, có thể:
  - + Định dạng phông chữ cho các trường dữ liệu, các tiêu đề (sử dụng phông chữ Tiếng Việt) và di chuyển các trường.
  - + Thêm/bớt, thay đổi vị trí, kích thước các trường dữ liệu;
  - + Tạo những nút lệnh (đóng biểu mẫu, chuyển đến bản ghi đầu, bản ghi cuối,...) để người dùng thao tác với dữ liệu thuận tiện hơn.

17

## 2> Tạo biểu mẫu mới

### Chỉnh sửa biểu mẫu



- Sau khi đã chỉnh sửa xong biểu mẫu, chuyển sang chế độ **Form View** hoặc **Layout View** để xem kết quả.
- **Biểu mẫu** sau khi đã chỉnh sửa xong theo đúng yêu cầu.



18

## 2> Tạo biểu mẫu mới

### a) Tạo biểu mẫu mới

- **Tạo biểu mẫu mới:** 3 cách hay sử dụng nhất là:
  - + **Cách 1:** Click **Create** => **Form** (để tạo một Single Form).
  - + **Cách 2:** Click **Create** => **Form Design** (để tự thiết kế biểu mẫu).
  - + **Cách 3:** Click **Create** => **Form Wizard** (để dùng thuật sĩ).
- **Các bước tạo biểu mẫu bằng thuật sĩ:**
  - + **Bước 1:** Click **Create** => **Form Wizard**.
  - + **Bước 2:** Chọn bảng (hoặc mẫu hỏi) từ ở **Tables/Queries**.
  - + **Bước 3:** Chọn các trường đưa vào biểu mẫu từ ở **Available Fields**.
  - + **Bước 4:** Chọn cách bỏ trí biểu mẫu rồi click **Next**.
  - + **Bước 5:** Nhập tên cho biểu mẫu.
  - + **Bước 6:** Cuối cùng click **Finish** (kết thúc).

### b) Chỉnh sửa biểu mẫu

- **Trong chế độ thiết kế của biểu mẫu, có thể:**
  - + Định dạng phông chữ cho các trường dữ liệu, các tiêu đề (sử dụng phông chữ Tiếng Việt) và di chuyển các trường.
  - + Thêm/bớt, thay đổi vị trí, kích thước các trường dữ liệu;
  - + Tạo những nút lệnh (đóng biểu mẫu, chuyển đến bản ghi đầu, bản ghi cuối,...) để người dùng thao tác với dữ liệu thuận tiện hơn.

19

## 3> Các chế độ làm việc với biểu mẫu

### Chế độ biểu mẫu

Chuyển  
sang  
chế độ  
thiết kế

### Chế độ thiết kế

Chuyển  
sang chế  
độ biểu  
mẫu

20

## 3> Các chế độ làm việc với biểu mẫu

### Chế độ biểu mẫu

- Biểu mẫu trong chế độ này thường có giao diện thân thiện và thường được sử dụng để cập nhật dữ liệu.
- **Để làm việc trong chế độ biểu mẫu, ta thực hiện:**
  - + **Cách 1:** Double click lên tên biểu mẫu cần mở.
  - + **Cách 2:** Click phải lên tên biểu mẫu cần mở rồi chọn **Open**.
  - + **Cách 3:** Chọn biểu mẫu rồi click **View** => **Form View** nếu đang ở chế độ thiết kế.

### Chế độ thiết kế

- Trong chế độ thiết kế, ta có thể thiết kế mới, xem hay sửa đổi thiết kế cũ của biểu mẫu.
- **Để làm việc trong chế độ thiết kế, ta thực hiện:**
  - + **Cách 1:** Click phải vào biểu mẫu rồi chọn **DesignView**
  - + **Cách 2:** Chọn biểu mẫu rồi click **View** => **Design View** nếu đang ở chế độ biểu mẫu.

21

# Tiết học đã kết thúc

Cảm ơn  
quý thầy/cô đã tham dự  
Thân ái  
chào các em

22